

Bản án số: 238/2020/HS-ST  
Ngày 02-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH B**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Thành Hiệp.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Huỳnh Sơn Tây.

2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh B.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh B tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 248/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 247/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

**Lê Thị G**, sinh năm 1960 tại: K; thường trú: Ấp A, xã A, huyện U, tỉnh K; tạm trú: Khu phố 1, phường H, thị xã T, tỉnh B; có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Người làm chứng:*

**1. Nguyễn Văn O**, sinh năm 1976; thường trú: Ấp 11, thị trấn V, huyện L, tỉnh H; tạm trú: Khu phố 1, phường H, thị xã T, tỉnh B, vắng mặt;

**2. Nguyễn Văn A**, sinh năm 1993; thường trú: Khu 5, xã A, huyện P, tỉnh P, vắng mặt.

**3. Trần Hoàng N**, sinh năm 1958; thường trú: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh S; tạm trú: Khu phố 1, phường H, thị xã T, tỉnh B, vắng mặt;

**4. Mai Thị T**, sinh năm 1960; thường trú: Ấp P, xã A, huyện T, tỉnh T; tạm trú: Khu phố 1, phường H, thị xã T, tỉnh B, vắng mặt;

**5. Phạm Thị L**, sinh năm 1954; thường trú: Ấp T, xã M, huyện N, tỉnh N; tạm trú: Khu phố 1, phường H, thị xã T, tỉnh B, vắng mặt;

**6. Hoàng Tiến L**, sinh năm 2001; thường trú: Khu 10, thị trấn P, huyện P, tỉnh P, vắng mặt .

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Nguyễn Văn O, Nguyễn Văn A, Trần Hoàng N, Lê Thị G, Mai Thị T, Đặng Thị L, Hoàng Tiến L có mối quan hệ là bạn với nhau và cùng tạm trú tại phường H, thị xã T, tỉnh B.

Khoảng 13 giờ ngày 10-11-2019, A đến khu nhà trọ H thuộc khu phố 1, phường H, thị xã T, tỉnh B để chơi thì gặp O. Tại đây, O rủ A đến khu vực lô cao su gần nghĩa trang H thuộc khu phố 1, phường H, thị xã T để chơi đánh bài thắng thua bằng tiền, A đồng ý. Cùng lúc này có 01 nam thanh niên và 01 phụ nữ (không rõ tên) đứng gần vị trí O và A nói chuyện nên O rủ hai người này cùng tham gia chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền thì hai người này đồng ý. Sau đó O, A, nam thanh niên và người phụ nữ đi đến khu vực lô cao su gần nghĩa trang H cách khu nhà trọ H khoảng 500 mét để chơi đánh bạc. Tại đây đã có sẵn 01 bộ bài tây 52 L1 đã qua sử dụng và 01 chiếc chiếu đã cũ nên cả nhóm sử dụng để chơi đánh bạc. O, A, nam thanh niên và người phụ nữ thống nhất là sẽ chơi “bài binh 06 L1” thắng thua bằng tiền, mỗi ván đặt cược 50.000 đồng đến 200.000 đồng, A là người làm cái. Trong quá trình O, A, nam thanh niên và người phụ nữ chơi đánh bạc thì có nhiều người đến xem. Sau khi chơi được một lúc thì G, T là người đi bán vé số nhìn thấy tụ tập đông người nên đến xem và cùng tham gia chơi đánh bạc. Sau đó, L và N là người bán nước uống cũng đến xem và cùng tham gia chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền. Trong quá trình chơi đánh bạc thì A hỏi mượn L là người đang đứng xem đánh bạc số tiền là 5.000.000 đồng để chơi đánh bạc, L đồng ý. Đến khoảng 14 giờ 10 phút cùng ngày, lực lượng Công an phường H tuần tra trên địa bàn phát hiện tại khu vực lô cao su gần nghĩa trang H tụ tập đông người nên kiểm tra và phát hiện các đối tượng đang đánh bạc. Trong lúc Công an kiểm tra và tiến hành bắt giữ O, A, N, G, L1, T, L do có nhiều người đứng xem đánh bạc và vị trí đánh bạc tại lô cao su nên nam thanh niên và người phụ nữ đã lợi dụng đông người nên bỏ chạy thoát. Công an phường H đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với: O, N, A, G, T, L1, L và tiến hành thu giữ tại vị trí các đối tượng đánh bạc gồm: Số tiền 6.650.000 đồng; 01 bộ bài tây 52 L1 đã qua sử dụng; 01 cái chiếu bằng cỏi.

Thu giữ trên người của các đối tượng thanh m gia chơi đánh bạc gồm : 1.500.000 đồng của Trần Hoàng N; 460.000 đồng của Lê Thị G; 2.573.000 đồng của Mai Thị T và 120.000 đồng của Đặng Thị L1.

Công an phường H lập hồ sơ ban đầu chuyển cho cơ quan cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã T thụ lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Văn O, Nguyễn Văn A, Trần Hoàng N, Mai Thị T, Phạm Thị L1, Hoàng Tiến L và Lê Thị G khai nhận:

- Nguyễn Văn O khai: O là người rủ A và nam thanh niên cùng người phụ nữ không rõ tên đến lô cao su gần nghĩa trang H chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền, dưới hình thức “bài binh 06 L1”, mỗi ván đặt cược 50.000 đồng đến 200.000 đồng, L là làm cái chia bài. O mang theo 800.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để thanh m gia đánh bạc. Khi bị Công an bắt quả tang thì O thua 600.000 đồng, còn lại 200.000 đồng bỏ tại vị trí đánh bạc và bị thu giữ.

- Nguyễn Văn A khai: O là người rủ A và nam thanh niên cùng người phụ nữ không rõ tên đến lô cao su gần nghĩa trang H chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền, dưới hình thức “bài binh 06 L1” thắng thua bằng tiền, mỗi ván đặt cược 50.000 đồng đến 200.000 đồng, A là người làm cái và chia bài. A mang theo 1.200.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để thanh m gia đánh bạc, quá trình chơi có mượn của L 5.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bị Công an bắt quả tang thì A thua 1.450.000 đồng, còn lại 4.750.000 đồng bỏ tại vị trí đánh bạc và bị thu giữ.

- Trần Hoàng N khai: L1 là người rủ N đến lô cao su gần nghĩa trang H để bán nước và xem đánh bài. Khi ra đến nơi thì N nhìn thấy A, O, T, G và nam thanh niên cùng người phụ nữ không rõ tên đang đánh “bài binh 06” L1 thắng thua bằng tiền, mỗi ván chơi đặt cược 50.000 đồng đến 200.000 đồng nên N xin thanh m gia cùng chơi. N mang theo 1.600.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để thanh m gia đánh bạc. Khi bị Công an bắt quả tang thì N không thắng không thua, N bỏ tại vị trí đánh bạc 100.000 đồng, còn lại số tiền 1.500.000 đồng là tiền sử dụng đánh bạc để trên người và bị thu giữ.

- Lê Thị G khai: G bán vé số đi ngang qua lô cao su gần nghĩa trang H thì thấy O, A và nam thanh niên cùng người phụ nữ không rõ tên đang chơi đánh “bài binh 06” L1 thắng thua bằng tiền, mỗi ván chơi đặt cược 50.000 đồng đến 200.000 đồng nên xin thanh m gia cùng chơi. G mang theo 560.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Khi bị Công an bắt quả tang thì G không thắng không thua, G bỏ tại vị trí đánh bạc 100.000 đồng, còn lại số tiền 460.000 đồng là tiền sử dụng đánh bạc để trên người và bị thu giữ.

- Mai Thị T khai: T bán vé số đi ngang qua lô cao su gần nghĩa trang H thì thấy O, A, G và nam thanh niên cùng người phụ nữ không rõ tên đang chơi đánh

“bài binh 06” L1 thắng thua bằng tiền, mỗi ván chơi đặt cược 50.000 đồng đến 200.000 đồng nên xin thanh gia cùng chơi. T mang theo 3.373.000 đồng và sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc. Khi bị Công an bắt quả tang thì T thua 600.000 đồng, còn lại số tiền 200.000 đồng để tại vị trí đánh bạc, số tiền 2.573.000 đồng T không sử dụng đánh bạc để trên người và bị thu giữ.

- Đặng Thị L1 khai: L1 mang nước ra bán cho các đối tượng chơi đánh bài, trên đường đi thì L1 rủ N cùng đi. Khi ra đến lô cao su gần nghĩa trang H thì tôi thấy có O, A, G, T và nam thanh niên cùng người phụ nữ không rõ tên đang chơi đánh “bài binh 06” L1 thắng thua bằng tiền, mỗi ván chơi đặt cược 50.000 đồng đến 200.000 đồng nên L1 xin thanh gia cùng chơi. L1 mang theo 120.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để thanh gia đánh bạc. Khi bị Công an bắt quả tang thì L1 thắng 50.000 đồng và để số tiền này tại vị trí đánh bạc, còn số tiền 120.000 đồng để trên người và bị thu giữ.

- Hoàng Tiến L khai: L đi ngang qua lô cao su gần nghĩa trang H thì thấy đánh bài nên đứng xem mà không thanh gia chơi. Quá trình đứng xem thì L cho A mượn số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc.

Cáo trạng số 69/CT-VKSTU ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh B đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn O, Nguyễn Văn A, Trần Hoàng Nhỏ, Mai Thị T, Đặng Thị L1, Hoàng Tiến L và Lê Thị G, về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn O, Nguyễn Văn A, Trần Hoàng N, Mai Thị T, Đặng Thị L1, Hoàng Tiến L đã bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh B xét xử tại Bản án số 110/2020/HS-ST ngày 17-6-2020 về tội “Đánh bạc”, đồng thời xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị G từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: đã được xử lý tại Bản án số 110/2020/HSST ngày 17/6/2020.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo Lê Thị G không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, bị cáo Lê Thị G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo G phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản hỏi cung bị can cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 10-11-2019, tại khu vực lô cao su gần nghĩa trang H thuộc khu phố 1, phường H, thị xã T, tỉnh B, Nguyễn Văn O, Nguyễn Văn A, Trần Hoàng N, Mai Thị T, Đặng Thị L1 và bị cáo Lê Thị G có hành vi đánh bạc dưới hình thức “bài binh 06 L1” được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 8.730.000 đồng (*Tám triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng*). Hoàng Tiến L biết rõ Nguyễn Văn A đang tham gia đánh bạc được thua bằng tiền nhưng vẫn cho A mượn số tiền 5.000.000 đồng để A sử dụng đánh bạc, hành vi của L là vi giúp sức cho bị cáo A có tiền để đánh bạc. Do đó, hành vi của bị cáo Lê Thị G đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo Lê Thị G đã xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương nơi bị cáo gây án. Bị cáo nhận thức được Nhà nước nghiêm cấm việc đánh bạc trái phép dưới mọi hình thức nhưng vì động cơ tư lợi mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung trong xã hội, đối với bị cáo cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về vai trò: Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn cùng nhau thực hiện tội phạm.

[5] Trong quá trình xét xử vụ án hình sự thụ lý số 63/2020/TLST-HS ngày 30-3-2020, do bị cáo Lê Thị G đang bị liệt nửa người bên phải, sức cơ tay phải 2/5, chân phải 2/5, chẩn đoán bị xuất huyết cầu não/tăng huyết áp độ II (JNC VII) và đang điều trị bệnh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh K nên Hội đồng xét xử tạm đình chỉ vụ án đối với bị cáo Lê Thị G theo qui định tại khoản 2 Điều 281 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 09/11/2020 của bị cáo Lê Thị G, ngày 20-11-2020, Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh B ra Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án số 02/2020/QĐST-HS và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 247/2020/QĐXX-HS đối với bị cáo Lê Thị G.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đang điều trị liệt nửa người bên phải, sức cơ tay phải 2/5, chân phải 2/5, chẩn đoán bị xuất huyết cầu não/tăng huyết áp độ II (JNC VII). Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

[8] Hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, hiện bị cáo đang bị liệt nửa người và cần thời gian điều trị bệnh nên cần xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà có ý thức tuân thủ pháp luật, chấp hành hình phạt để trở thành người có ích cho xã hội.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đã được xử lý tại Bản án số 110/2020/HSST ngày 17/6/2020 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh B.

[10] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại thời điểm xét xử bị cáo là người cao tuổi (trên 60 tuổi) nên được miễn án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị G phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị G số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: không có.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Thị G.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

*Nơi nhận:*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh B (01);
- VKSND tỉnh B (01);
- PV06, Công an tỉnh B (01);
- Sở Tư pháp tỉnh B (01);
- VKSND thị xã T (01);
- Công an thị xã T (03);
- Chi cục THANHDS thị xã T  
(để thi hành);
- Người thanhm gia tố tụng (03);
- Lưu: VT, HS (02).

## **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thành Hiệp**